

Số: 63/2022/QĐCNTTLH

T, ngày 16 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 51, 55; 57; 58; 81; 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị D và anh Trần Thanh L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 8 năm 2022 về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1995.

*Người bị kiện:* Anh Trần Thanh L, sinh năm 1981.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Cháu Trần Lam L1, sinh ngày 25/9/2012;

Cháu Trần Thị Bảo N, sinh ngày 29/12/2014.

Đều trú tại: Thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên

*Người đại diện hợp pháp cho các cháu L1, N:* Anh Trần Thanh L và chị Nguyễn Thị D là bố mẹ đẻ của các cháu.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và Biên bản ghi nhận ý kiến của các bên về kết quả hòa giải thành đã được ghi nhận trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 31 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 31 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Thanh L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là các cháu Trần Lam L1, sinh ngày 25/9/2012 và Trần Thị Bảo N, sinh ngày 29/12/2014. Hiện nay các cháu L1 và N đang ở cùng với anh L. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cho anh L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L1; Giao cho chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N. Thời gian tính từ tháng 9/2022 đến khi các cháu L1 và N đủ 18 tuổi. Chị D, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Chị D và anh L đều được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng cấy:* Chị D, anh L đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- Phòng KTNV – TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện T;
- UBND xã A
- Giấy CNKH số 42 ngày 06/5/2013;*
- Lưu hồ sơ TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh N**